TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **09**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Duy H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phạm Duy H, sinh năm 1992, số căn cước công dân 008092010043, nơi cư trú thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) là bố đẻ của cháu Phạm Thiên A (tên dự định), sinh ngày 16/4/2025 (theo giấy chứng sinh số 2965, ngày 16/4/2025 của Trung tâm y tế huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang).

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Duy H và anh Nguyễn Văn Tư không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng